

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2022/HS - ST
Ngày 24 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên.
2. Ông Dương Hữu Hào.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã là Thư ký phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm.

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã là thư ký tại điểm cầu thành phần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Văn L** - Sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn B và bà Cầm Thị L; Bị cáo có vợ là Lường Thị N và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 28/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lường Thị N, sinh năm 1986. Trú tại: Bản M, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 40 phút, ngày 28/4/2022 tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện M thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông tại Quốc lộ 113 thuộc địa phận bản L2, xã C, huyện M phát hiện Cầm Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của L có 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng (*L khai nhận là Hồng phiến*). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra tạm giữ của L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 26M1- 169.99.

Ngày 28/4/2022 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng bóc, mở niêm phong cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 02 viên nén màu hồng thu giữ của L có tổng khối lượng là 0,19 gam. Trích 01 viên có khối lượng 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là L1. Vật chứng còn lại 01 viên có khối lượng 0,10gam ký hiệu L2.

Kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 30/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam;*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam; loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 28/4/2022, L điều khiển xe mô tô BKS 26M1- 169.99 từ nhà đến bản H2, xã T, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản H2, L gặp một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đi bộ ở ven đường, L liền điều khiển xe mô tô tiến lại gần nói chuyện và hỏi mua được của người đàn ông này 02 viên Hồng phiến với giá 50.000đ. Sau khi mua được ma túy, L cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô xuống thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã. Khi đi đến khu vực bản L2, xã C, huyện M, Sơn La thì bị tổ công tác của Đội CSGT-TT Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSSM ngày 21 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Cầm Văn L từ 15 - 20 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo, chiếc xe bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị không biết, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chị, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 28/4/2022 đối với Cầm Văn L cùng vật chứng bị thu giữ là 02 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 30/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,19 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 28/4/2022 đã đi mua được 02 viên hồng phiến với giá 50.000đ của người không quen biết về nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/4/2022 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo và gia đình không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong túi nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 26M1- 169.99 xác định được là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và có đề nghị được xin lại chiếc xe nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Chăm Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Chăm Văn L 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon và 01 mảnh nilon, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 081757.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô BKS 26M1- 169.99, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu đen, xe có 02 gương chiếu hậu.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 88/QĐ – VKS ngày 21/7/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 23/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2022).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

